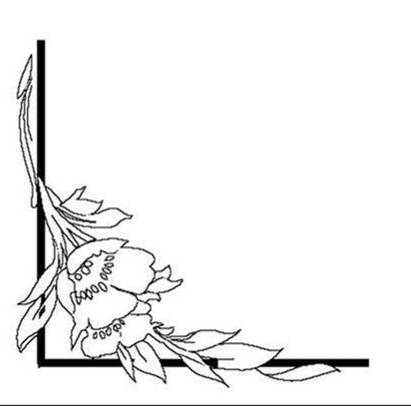
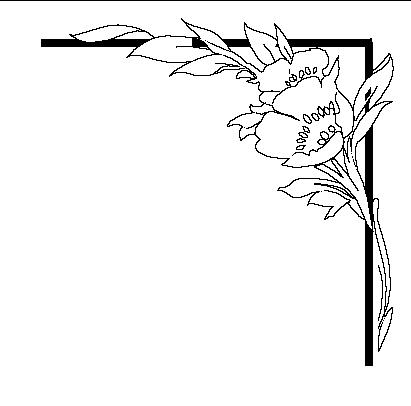
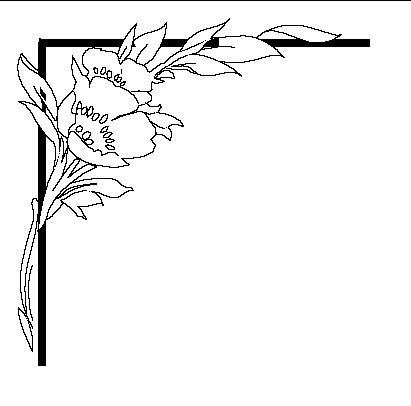
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------o0o----------**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành*

**Hà Nội – Năm [...]CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--------o0o--------

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY TNHH [...]**

Điều lệ này được soạn thảo và thông qua bởi chủ sở hữu Công ty ngày **[...]** tháng **[...]** năm **[...]**

# 

# **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. TÊN GỌI, TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY**

1.1 Tên Công ty:

Tên Công ty bằng tiếng Việt: **[...]**

Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: **[...]**

Tên Công ty viết tắt: **[...]**

Trụ sở công ty: **[...]**

Điện thoại: **[...]** Fax: **[...]**

Email: **[...]** Website: **[...]**

1.2 Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài khi có nhu cầu và phải tuân theo các quy định của pháp luật.

1.3 Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài khi được sự nhất trí bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty và được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

**ĐIỀU 2. HÌNH THỨC, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

2.1 Hình thức Công ty:

CÔNG TY hoạt động theo thức Công ty TNHH một thành viên, thuộc sở hữu của cá nhân, do **[...]** làm chủ sở hữu.

Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

2.2 Mục tiêu hoạt động :

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**ĐIỀU 3. CÔNG TY KINH DOANH NHỮNG NGÀNH NGHỀ SAU:**

3.1 Ngành, nghề kinh doanh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
| 1 | **[...]** | **[...]** |  |
| 2 | **[...]** | **[...]** |  |

3.2 Trong quá trình hoạt động, công ty có thể thay đổi ngành, nghề kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật sau khi được Chủ sở hữu Công ty thông qua. Công ty tiến hành thủ tục thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung thông tin vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống Cổng thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia.

3.3 Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động.

**ĐIỀU 4. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

* 1. Vốn điều lệ:

- Vốn Điều lệ của Công ty: **[...] đồng** (Bằng chữ: **[...]** đồng).

- Trong đó: Vốn bằng tiền mặt: **[...]** đồng

- Thời hạn góp vốn: **[...]**

4.2 Thay đổi vốn điều lệ:

Công ty thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ thông qua việc chủ sở hữu công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.

b) Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Việc tổ chức quản lý công ty được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thì công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ;

- Trường hợp chuyển đổi thành công ty cổ phần thì công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- Hoàn trả một phần vốn góp cho chủ sở hữu công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp cho chủ sở hữu công ty;

- Vốn điều lệ không được chủ sở hữu công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**ĐIỀU 5. CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

**Công ty thuộc sở hữu của cá nhân:**

Họ và tên: **[...]** Giới tính: **[...]**

Sinh ngày: **[...]** Dân tộc: **[...]** Quốc tịch: **[...]**

CCCD số: **[...]** Ngày cấp: **[...]**

Nơi cấp: **[...]**

Địa chỉ thường trú: **[...]**

Địa chỉ liên lạc: **[...]**

**ĐIỀU 6. QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

Chủ sở hữu công ty có các quyền sau đây:

6.1 Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

6.2 Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

6.3 Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý của công ty;

6.4 Quyết định dự án đầu tư phát triển;

6.5 Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

6.6 Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

6.7 Thông qua báo cáo tài chính của công ty;

6.8 Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;

6.9 Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

* 1. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

Chủ sở hữu công ty có các nghĩa vụ sau đây

7.1 Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.

7.2 Tuân thủ Điều lệ công ty.

7.3 Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với chi tiêu của Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

7.4 Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.

7.5 Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

7.6 Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

* 1. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

# **CHƯƠNG II: TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG**

**ĐIỀU 8. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

8.1 Công ty có các quyền sau:

a) Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

b) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

c) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

d) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

e) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

f) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

j) Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

h) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

i) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

j) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

k) Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2 Công ty có các nghĩa vụ sau:

a) Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.

c) Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

d) Đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

e) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

f) Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

j) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 9. CON DẤU CỦA CÔNG TY**

Công ty sử dụng 01 (một) con dấu duy nhất được lưu trữ tại trụ sở chính công ty. Con dấu của Công ty có hình tròn đường kính 36 mm, màu mực đỏ. Nội dung con dấu phải thể hiện thông tin về tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp. Việc quản lý và sử dụng con dấu do chủ sở hữu công ty quyết định trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật.

Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

**ĐIỀU 10. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

10.1 Công ty có Chủ tịch công ty, giám đốc.

10.2 Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc Công ty được quy định tại Điều lệ công ty.

10.3 Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của công ty là giám đốc.

**ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

11.1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này.

11.2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 11.1 Điều này.

11.3. Người đại diện theo pháp luật của công ty là người thường trú tại Việt Nam; trong trường hợp vắng mặt thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

11.4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 12. CHỦ TỊCH CÔNG TY**

12.1 Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

12.2 Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

12.3 Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt.

**ĐIỀU 13. GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

13.1 Giám đốc công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

f) Ký hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

j) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

h) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j) Tuyển dụng lao động;

k) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động.

* 1. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

* 1. Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

**ĐIỀU 14. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC**

14.1 Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

14.2 Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty.

14.3 Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

14.4 Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho chủ sở hữu công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

* 1. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 15. BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

15.1 Giúp việc Giám đốc có phó giám đốc. Phó giám đốc điều hành một (hoặc một số) lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc Công ty, trước Chủ tịch Công ty, và pháp luật về nhiệm vụ được giao thực hiện.

15.2 Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng tuân theo quy định pháp luật.

**ĐIỀU 16. HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Hợp đồng, giao dịch giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu với chủ sở hữu công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của công ty.

**ĐIỀU 17. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG**

17.1 Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam, Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng của Công ty.

17.2 Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và theo q.uy chế do Chủ tịch Công ty ban hành.

# **CHƯƠNG III : TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**ĐIỀU 18. NĂM TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

18.1 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

18.2 Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Pháp lệnh kế toán, thống kê và các hướng dẫn của Bộ tài chính.

* 1. Việc thu chi tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

18.4 Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty nộp các báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

**ĐIỀU 19. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

19.1 Người quản lý công ty được hưởng thù lao hoặc lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

19.2 Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, lương và lợi ích khác của Chủ tịch công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

**ĐIỀU 20. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH**

20.1 Hàng năm, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các Quỹ sau đây:

a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5%

b) Quỹ phát triển kinh doanh: 10%

c) Quỹ khen thưởng phúc lợi : 3%

d) Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

20.2 Các quỹ khác sẽ do Chủ tịch Công ty quyết định tuỳ thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật.

20.3 Chủ sở hữu của Công ty chỉ được rút lợi nhuận của Công ty khi Công ty thanh toán đủ các khoản và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

20.4 Doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

# **CHƯƠNG IV : TỐ TỤNG TRANH CHẤP, GIẢI THỂ,**

# **THANH LÝ, PHÁ SẢN**

**ĐIỀU 22. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

22.1 Đối với các tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thoả thuận nội bộ, nếu không được sẽ được giải quyết thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

21.2 Đối với các tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

**ĐIỀU 22. GIẢI THỂ CÔNG TY**

22.1 Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của chủ sở hữu;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

22.2 Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty.

**ĐIỀU 23. THỦ TỤC GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN**

Việc giải thể doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại Điểm a, khoản 22.1, Điều 22 Điều lệ này được thực hiện theo quy định sau đây:

23.1 Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

23.2 Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc thành lập tổ chức thanh lý riêng.

23.3 Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.

23.4 Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

23.5 Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

23.6 Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại chia cho chủ sở hữu công ty.

23.7 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

23.8 Trường hợp Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực, Chủ sở hữu Công ty phải quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải đồng thời gửi kèm theo quyết định giải thể của doanh nghiệp phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

Việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 23.5 Điều này.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

Cá nhân người quản lý công ty có liên quan phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại do việc không thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định tại Điều này.

**ĐIỀU 24. PHÁ SẢN**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản Doanh nghiệp.

# **CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**ĐIỀU 25. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

25.1 Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ sở hữu Công ty thông qua.

25.2 Các phụ lục của Điều lệ này và các văn bản sửa đổi Điều lệ là một phần không thể tách rời của Điều lệ.

25.3 Điều lệ này chi phối toàn bộ mọi hoạt động của Công ty và mọi thành viên của Công ty có nghĩa vụ thi hành.

25.4 Nếu trong Điều lệ này có những điều khoản vô hiệu thì những điều khoản khác vẫn có hiệu lực.

**ĐIỀU 26. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

26.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được lập thành văn bản và phải được Chủ sở hữu Công ty thông qua theo quy định tại Điều lệ này.

26.2 Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty nhưng chưa được quy định trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

**ĐIỀU 27. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

27.1 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp.

27.2 Điều lệ này được lập thành 5 chương, 27 Điều, được ký bởi chủ sở hữu công ty và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |
| --- |
| **Chủ sở hữu** |